

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10/7/2023

V/v yêu cầu không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Ông Lương Chí Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hồ Bích A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

(chị Diên, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Bích A trình bày: Chị A và anh Nguyễn Thanh B có mối quan hệ vợ chồng, anh chị có làm lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị A và anh B thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống. Chị A và anh B đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị A xác định giữa chị và anh B không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh B là vợ chồng. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con: cháu Nguyễn Kim Y, sinh ngày 27/12/2016 khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày: Anh B thống nhất với lời trình bày của chị A về hôn nhân và con chung. Giữa chị A và anh B là vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng thì giữa anh và chị A không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên anh và chị A đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh cũng đi làm xa nên không còn quan tâm đến đời sống vợ chồng giữa anh và chị A nữa, nên chị A xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con: cháu Nguyễn Kim Yến, sinh ngày 27/12/2016 khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung anh B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Không công nhận chị A và anh B là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Y, sinh ngày 27/12/2016 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng, anh B không phải

cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung do các bên không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “yêu cầu không công nhận vợ chồng”, bị đơn anh Nguyễn Thanh B đang cư trú tại ấp X, xã Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị A và anh B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A và anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, thực tế họ đã từng sống chung với nhau như vợ chồng và có làm lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2015. Nay chị A xác định cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau, nên chị có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh B là vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận chị Hồ Bích A và anh Nguyễn Thanh B là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị A và anh B xác định có 01 người con chung: Nguyễn Kim Yên, sinh ngày 27/12/2016, khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yên, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Còn anh B xác định: Đồng ý giao cháu Y để chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, do hiện tại cháu Y sống với chị A và anh đi làm xa nên không có điều kiện chăm sóc cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, ghi nhận ý kiến của anh B về việc đồng ý giao con chung cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; mặt khác, cháu Yên đang sống với chị A để tránh làm sáo trộn đời sống cũng như tâm lý của cháu, Hội đồng xét xử có căn cứ giao

cháu Yến cho chị A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B thống nhất xác định, anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử được chấp nhận B bộ.

[5] Về án phí: Chị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Hồ Bích A và anh Nguyễn Thanh B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Y, sinh ngày 27/12/2016 cho chị Hồ Bích A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại cháu Yến đang sống với chị A nên được giữ nguyên.

- Anh Nguyễn Thanh B có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở.

- Anh Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hồ Bích A không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Bích A và anh Nguyễn Thanh B xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Bích A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0014684 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, nay được chuyển thu án phí B bộ.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thuý